

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 các Điều 212, 213, 361, 370 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 68/2024/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Lê Đình Tu, sinh năm 1983

- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Anh Lê Đình T và chị Nguyễn Thị Q yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung, anh T và chị Q hiện đang cư trú tại xã K, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về yêu cầu của các đương sự:

Xét về hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 6 năm 2024 các đương sự thống nhất trình bày:

Anh Lê Đình T và chị Nguyễn Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn 15/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng

quan điểm trong cuộc sống, tính cách hai người không thể hòa hợp, mâu thuẫn không thể hàn gắn, vợ chồng đã sống ly thân lâu nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục sống chung sẽ không hạnh phúc vì vậy các đương sự thống nhất và tự nguyện yêu cầu Tòa án công nhận cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2011 ngày 15 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đủ cơ sở xác nhận anh Lê Đình T và chị Nguyễn Thị Q là vợ chồng hợp pháp.

Do tình trạng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã thuận tình ly hôn, sự thuận tình ly hôn của các đương sự phù hợp với thực trạng hôn nhân của vợ chồng và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên công nhận cho các đương sự thuận tình ly hôn.

Xét về con chung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đủ cơ sở xác nhận vợ chồng anh Lê Đình T và chị Nguyễn Thị Q có hai con chung là cháu Lê Đình Dương, sinh ngày 05/02/2011 và cháu Lê Thị Khánh Phương, sinh ngày 13/6/2012.

Sau khi ly hôn các đương sự thống nhất giao anh Lê Đình T tiếp tục trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Đình D, giao chị Q tiếp tục trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Thị Khánh Ph, hai bên được quyền và nghĩa vụ đi lại chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

Phần cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Sự thỏa thuận về giao nuôi con chung của các đương sự không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng các con, phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận.

Về tài sản và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Các đương sự thỏa thuận, vợ chồng cùng chịu lệ phí, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đình T và chị Nguyễn Thị Q thuận tình ly hôn: Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2011 ngày 15 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có hai con chung cháu Lê Đình D, sinh ngày 05/02/2011 và cháu Lê Thị Khánh Ph, sinh ngày 13/6/2012

Vợ chồng thỏa thuận giao anh T tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu D, giao chị Q tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ph.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự thỏa thuận về giao nuôi con của các đương sự không trái đạo đức xã hội phù hợp với nguyện vọng của con và phù hợp với Điều 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Hai bên được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.Lệ phí giải quyết việc dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, vợ chồng cùng chịu lệ phí là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2023/0002946 ngày 30/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, vợ chồng đã nộp đủ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã Khuyến Nông;
- Các đương sự;
- Công TTĐT-TAND
- Lưu hồ sơ VA, VP.

THẨM PHÁN

Lê Đình Hợp